

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 82

Hán dịch: Đời Tào Ngụy, Tam tạng Pháp sư Khương Tăng Khải.

Pháp hội 19: TRƯỞNG GIẢ ÚC-GIÀ

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở nước Xá-vệ tại tinh xá Cấp cô độc trong rừng Kỳ-đà, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo Tăng câu hội, Bồ-tát năm ngàn người: Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Đoạn Chánh Đạo, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Thế, các Đại Bồ-tát như vậy làm bậc Thượng thủ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, cùng vô lượng trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh mà diễn thuyết pháp.

Trưởng giả Úc-già cùng năm trăm quyến thuộc ra khỏi thành Xá-vệ đến tinh xá Kỳ hoàn lễ chân Phật, nhiều ba vòng rồi ngồi một phía.

Lại có trưởng giả Ái Kính, trưởng giả Danh Xung, trưởng giả Thiện Dữ, trưởng giả Gia-xa-đạt-đa, trưởng giả Thiện Tài, trưởng giả Ái Hành, trưởng giả Cấp Cô Độc, trưởng giả Long Đức, trưởng giả Thật Hỷ. Các trưởng giả này, cùng năm trăm trưởng giả, đều ra khỏi thành Xá-vệ đến tinh xá Kỳ hoàn, lễ chân Phật nhiều ba vòng rồi ngồi sang một phía.

Các trưởng giả ấy cùng các quyến thuộc, tất cả đều hướng đến Đại thừa trông căn lành, quyết định đạt đến đạo Vô thượng chánh chân.

Bấy giờ trưởng giả Úc-già biết các trưởng giả đã vân tập đầy đủ, thừa thân lực Phật, hướng Phật chấp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con có chỗ muốn thưa hỏi, xin Thế Tôn thương xót mà hứa khả cho.

Đức Phật dạy:

–Này trưởng giả! Như Lai sẽ nghe, cho phép ông hỏi, ta sẽ tùy theo chỗ nghi của ông hỏi, mà diễn thuyết cho ông được vui mừng mà dứt trừ hết nghi ngờ.

Trưởng giả Úc-già bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hiểu Đại thừa, tin Đại thừa, muốn tập hợp Đại thừa, muốn ngồi lên Đại thừa, biết Đại thừa hộ các chúng sinh, an ủi, cổ vũ tất cả chúng sinh, vì muốn an lạc trang nghiêm vững chắc tất cả chúng sinh, muốn độ kẻ chưa độ, giải thoát kẻ chưa thoát, an ủi kẻ không được an ủi, Niết-bàn cho kẻ chưa Niết-bàn, làm cầu đồ lớn chở vác tất cả, nghe Phật trí vô lượng, muốn tu Phật trí, phát đại trang nghiêm, biết trong sinh tử có vô lượng khổ hoạn, nơi vô lượng, vô số kiếp tâm không ưu não, vô lượng kiếp lưu chuyển sinh tử mà tâm không biết mệt mỏi. Nếu trong đây có thiện nam, thiện nữ, an trụ Bồ-tát thừa, hoặc người xuất gia tu tập pháp hành, hoặc người tại gia tu tập pháp hành.

Lành thay, Thế Tôn! Vì thương chúng Trời, Người, A-tu-la mà Thế Tôn thủ hộ Đại thừa chẳng dứt ngôi Tam bảo, vì Nhất thiết trí mà ở lâu tại thế gian.

Xin Thế Tôn diễn nói chỗ giới đức tu hành của hàng tại gia Bồ-tát.

Thế nào là Bồ-tát tại gia? Ở hàng tại gia, Như Lai truyền dạy tùy thuận tu hành chẳng tổn hoại pháp trợ Bồ-tát, ở trong hiện pháp không có nghiệp trói buộc được công hạnh tăng

thắng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát xuất gia, xả bỏ trần bảo ân ái mà đi xuất gia, nên bảo các vị ấy hành pháp thế nào, tu thiện thế nào, nên trụ thế nào, chẳng nên trụ thế nào?

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Nay trưởng giả Úc-già! Như chỗ ông hỏi là chỗ phải làm của các ông. Các ông hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ. Nay Đức Phật sẽ vì các ông mà nói chỗ trụ học để đạt được công hạnh thù thắng của các Bồ-tát tại gia và Bồ-tát xuất gia.

Úc-già bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, xin vâng! Con lắng nghe lời dạy.

Đức Phật nói với trưởng giả:

–Nay trưởng giả! Bồ-tát tại gia phải quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Dem công đức Tam bảo ấy, hồi hướng đến đạo Vô thượng chánh chân.

Thế nào là Bồ-tát tại gia quy y Phật?

Tôi muốn được thành thân Phật đủ ba mươi hai tướng để tự trang nghiêm, nắm lấy căn lành ấy, tập hợp ba mươi hai tướng Đại trượng phu, vì ba mươi hai tướng này được huân tập mà tôi siêng tu hành tinh tấn. Đây gọi là quy y Phật.

Thế nào là Bồ-tát tại gia quy y Pháp?

Bồ-tát này cung kính Pháp và người thuyết pháp, vì pháp, muốn pháp, ưa pháp, vui với pháp cao tột, trợ pháp, trụ pháp trì pháp hộ pháp, giữ vững nơi pháp, ca ngợi nơi pháp, trụ nơi pháp hạnh, tăng thêm pháp, cầu được pháp, dùng pháp làm sức mạnh, dùng pháp làm khí trượng, chỉ có pháp làm công vụ, tôi thành Vô thượng Bồ-đề rồi sẽ đem chánh pháp bình đẳng ban cho tất cả chúng sinh Trời, Người, A-tu-la. Đây gọi là quy y Pháp.

Thế nào là Bồ-tát tại gia quy y Tăng?

Bồ-tát này thấy bậc Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và phàm phu. Nếu thấy bậc Thanh văn thừa, đều nên kính thuận mau tiếp đón, lời tốt tiếng hay đều theo bên phải cung kính đi nhiều quanh. Phải tự nghĩ thế này: “Lúc tôi được đạo Vô thượng chánh chân vì thành tựu sự lợi lạc công đức Thanh văn mà diễn thuyết pháp. Dù cung kính bậc Thanh văn thừa mà không có tâm an trụ trong ấy.” Đây gọi là quy y Tăng.

Nay trưởng giả! Bồ-tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Phật, những gì là bốn? Đó là chẳng bỏ tâm Bồ-đề, chẳng bỏ khuyến phát tâm Bồ-đề, chẳng bỏ đại Bi, ở trong các thừa khác trọn chẳng sinh tâm.

Nay trưởng giả! Bồ-tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Pháp. Những gì là bốn? Đó là:

1. Ở nơi các Pháp sư thân cận nương tựa.
2. Nghe pháp rồi khéo suy nghĩ.
3. Dem pháp được nghe nói lại cho người.
4. Dem công đức thuyết pháp hồi hướng đạo Vô thượng chánh chân.

Nay trưởng giả! Bồ-tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Tăng, đó là nếu có ai chưa vào được Thanh văn thừa, thì khuyến phát tâm Nhất thiết trí, hoặc dùng tài vật để nhiếp hóa, hoặc dùng chánh pháp để thuyết phục, nương vào Bồ-tát Tăng bất thoái, mà chẳng nương tựa vào Thanh văn Tăng, thế nên cầu công đức Thanh văn mà tâm không an trụ trong ấy. Nay trưởng giả! Bồ-tát tại gia thành tựu, đó gọi là bốn pháp quy y Tăng.

Lại nữa, nay trưởng giả! Bồ-tát tại gia thấy Như Lai rồi, tu tập niệm Phật, đây gọi là quy y Phật, nghe chánh pháp rồi, tu tập chánh pháp, đây gọi là quy y Pháp, thấy Thanh văn Tăng là đệ tử của Phật rồi, mà chẳng quên mất tâm Bồ-đề, đây gọi là quy y Tăng.

Lại nữa, nay trưởng giả! Bồ-tát tại gia thường nguyện cùng Phật mà thực hành bố thí

thì gọi là quy y Phật, giữ gìn chánh pháp mà bố thí thì gọi là quy y Pháp, đem đức bố thí ấy hồi hướng đạo Vô thượng thì gọi là quy y Tăng.

Lại nữa, này trưởng giả! Bò-tát tại gia tạo tác nghiệp thiện của trượng phu mà chẳng tạo nghiệp bất thiện của trượng phu.

Thế nào gọi là nghiệp thiện trượng phu, chẳng phải nghiệp bất thiện trượng phu?

Này trưởng giả! Bò-tát tại gia ấy theo đúng pháp mà tích lũy tiền của đất nhà; đúng như pháp cầu cái chân thật ngay thẳng, không cầu việc thô ác không bức ép người khác. Mặc dù được sản nghiệp đúng pháp, thế nhưng vẫn quan niệm vô thường, chẳng có ý tưởng bền, ưa thích thí xả. Việc cung cấp tiền tài cho cha mẹ, vợ con người giúp việc những người tương tác với mình, đều áp dụng đúng chánh pháp, rồi sau đó cấp thí đúng như pháp, những người này được gọi là thân bằng quyến thuộc Thiện tri thức.

Lại nữa, này trưởng giả! Bò-tát tại gia phát đại tinh tấn mang vác gánh nặng. Đó là gánh nặng năm ấm của tất cả chúng sinh, bỏ gánh Thanh văn, Duyên giác, giáo hóa chúng sinh mà không biết mỏi mệt. Tự bỏ sự vui của mình để vì chúng sinh, tâm sự lợi, suy, hủy, dự, xứng, cơ, khổ, lạc không làm khuynh động được, vượt khỏi thế pháp giàu có vô lượng mà không kiêu mạn ghen ghét, mất lợi danh xưng mà không lo buồn, khéo quan sát hành nghiệp, giữ gìn chánh hạnh, thấy người phá giới mà không giận, có đi qua đâu thì khéo an trụ giác sát, trừ bỏ khinh tháo, đầy đủ trí tuệ, giúp nên việc người mà bỏ việc mình, không hy vọng gì, có làm việc chi không hề bỏ giữa chừng, biết ân nhớ ân, làm giỏi tốt, ban lộc cho kẻ nghèo, với kẻ thế lực thì dẹp đại kiêu mạn, với kẻ không thế lực thì khuyến dụ họ, trừ tên nhon lo buồn cho người, nhìn người hạ liệt, trừ bỏ kiêu mạn và tăng thượng mạn, cung kính tôn trọng thân cận người đa văn, thưa hỏi bậc minh tuệ, chỗ thấy chánh trực, chỗ làm vô vi không có huyền hoặc, với chúng sinh không ái nhiễm, tu lành không chán, học hỏi không nhàm, chỗ làm vững chắc đồng với bậc Hiền thánh, với người chẳng phải Thánh thì sinh lòng đại Bi, thân hữu vững chắc, oán thân bình đẳng, tâm bình đẳng đối với chúng sinh, với tất cả pháp lòng không tham sên, khai thị như chỗ đã được học, suy gẫm chỗ đã nghe học, với các dục lạc tưởng là vô thường, chẳng mến luyến sắc thân, xem sinh mạng như giọt sương, xem tài vật như mây như ảo, với con cái tưởng như lao ngục, với quyến thuộc tưởng là cảnh khổ, với ruộng nhà tưởng là tử thi, với chỗ cầu tiền tài tưởng là phá hư căn lành, tại nhà mình tưởng là trói buộc, nơi thân tộc tưởng như lính ngục, nơi đêm nơi ngày tưởng không sai khác, với thân chẳng bền, tưởng bố thí chỗ bền, đó là làm giúp công việc cho người cần giúp, với sinh mạng chẳng bền, tưởng bố thí chỗ bền, đó là chẳng mất gốc thiện và thêm căn lành hiện tại, với của cải chẳng bền, tưởng là bố thí chỗ bền, đó là hàng phục lòng tham mà thực hành hạnh bố thí!

Này trưởng giả Úc-già! Đó gọi là Bò-tát tại gia tu tập công hạnh Thiện trượng phu, với chư Như Lai không có lỗi lầm nào gọi là lời nói tương ưng là pháp ngữ, không có tư tưởng nào khác hơn là hướng đến đạo Vô thượng chánh chân.

Lại nữa, này trưởng giả! Bò-tát tại gia phải thọ thiện giới, đó là ngũ giới. Bò-tát này chẳng sát sinh, buông bỏ dao gậy, luôn hổ thẹn với các dụng cụ giết hại, chẳng giết hại tất cả chúng sinh, chẳng nã nhiều tất cả chúng sinh. Với tất cả chúng sinh lòng thường bình đẳng, thường mở rộng tâm Từ bi. Bò-tát này luôn chẳng trộm, với của cải mình thì biết đủ, với của cải người thì chẳng tham vọng có, bỏ lòng tham chẳng khởi ngu si, với bổng lộc của người chẳng tham lam, cho đến lá cây không cho thì chẳng lấy. Bò-tát này xa lìa tà dâm, vợ mình là vừa đủ chẳng mong thêm khác, chẳng dùng tâm nhiễm ô nhìn nữ sắc khác, lòng vốn luôn nhàm sợ khổ não nên thường trái bỏ, nếu đối với vợ mình sinh tâm dục nhiễm thì phải có ý tưởng hướng về sự bất tịnh mà kinh sợ, đó là năng lực của tập khí, nó làm dục chẳng

phải là ta cần làm, phải tưởng đến vô thường khổ, vô ngã bất tịnh, phải suy nghĩ rằng: “Tôi chẳng nên có ý nghĩ dâm dục hưởng là hai thân thể hòa hợp xúc chạm.” Bồ-tát này phải rời vọng ngữ, phải nói lời chân thật, nói như chỗ làm chẳng dối người, thành tựu tâm lành, suy nghĩ trước rồi mới làm, theo chỗ đã thấy nghe mà nói như thật, giữ gìn chánh pháp, thà bỏ thân mạng trọn chẳng vọng ngữ. Bồ-tát này phải xa lìa uống rượu, chẳng say, chẳng loạn, chẳng hư vọng nơi lời nói, chẳng tự khinh tháo cũng chẳng cợt đùa, chẳng dọa nạt, phải an trụ nơi chánh niệm rồi sau mới xét biết, lúc muốn xả thí tài vật thì kẻ cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, lúc bố thí nên có quan niệm rằng nay lúc làm Đàn ba-la-mật-đa này tùy người mà cấp thí cho họ, khiến họ được đầy đủ, nếu đem rượu cho người thì phải nhiếp người ấy trụ vào chánh niệm chớ để cuồng say. Vì sao? Vì được trụ người, vì đây là Đàn ba-la-mật-đa, nên Bồ-tát đem rượu cho người đối với Phật không có lỗi.

Này trưởng giả! Nếu Bồ-tát tại gia đem công đức thọ trì ngũ giới này, hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, khéo giữ gìn ngũ giới, lại cần phải thêm xa lìa lời nói không chân thật, nếu có tranh tụng thì nên hòa hợp, xa lìa ác khẩu lời nói dục hòa hỏi thăm trước, chẳng hủy nhục người, nói lời lợi ích người, lời nói ra là của pháp, là lời nói đúng lúc, là lời chân thật, lời cõi mở, lời điều phục, lời chẳng đùa cợt, lời nói đúng như việc làm không tham si, lời nói an vui tất cả chẳng có ý hủy hoại, thường trao dồi năng lực nhẫn nhục để tự trang nghiêm, phải luôn chánh kiến xa lìa tà kiến, chẳng thờ lạy các Thiên thần khác mà cúng dường chư Phật.

Lại nữa, này trưởng giả Úc-già! Bồ-tát tại gia nếu ở trong đại chúng, thành ấp, quận huyện, nên luôn thuyết pháp vì mọi người. Chúng sinh bất tín thì dẫn dắt họ kính tin. Chúng sinh bất hiểu, chẳng biết cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, chẳng biết người lớn, kẻ nhỏ, chẳng thuận giáo hóa, chẳng biết kiêng nể, thì khuyên dạy họ hiểu thuận. Chúng sinh thiếu học thì làm cho họ được học, tham sèn thì dạy bố thí, phá giới thì khuyên giữ giới, sân hận thì khuyên nhẫn nhục, giải đãi thì khuyên tinh tấn, tán loạn thì khuyên tu niệm định, không trí tuệ thì khuyên tu trí tuệ. Với kẻ nghèo thì cấp tiền của, kẻ bệnh cho thuốc, không được giúp đỡ thì giúp đỡ, không chỗ về thì làm chỗ về, không chỗ nương thì làm chỗ nương, Bồ-tát tại gia này phải tùy chỗ sở nghi mà làm lợi ích chúng sinh, không để một người nào phải đọa vào đường ác cả.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia này với mọi người khuyên đạo như vậy, cho đến bảy lần, khiến họ an trụ nơi đức hạnh, tùy theo cách ứng xử như vậy mà chẳng khiến họ an trụ, thì Bồ-tát đối với những chúng sinh này phải phát khởi tâm đại Bi, phát khởi một cách kiên cố tất cả trí tuệ trang nghiêm rằng nếu tôi chẳng điều phục ác chúng sinh này, thì tôi quyết chẳng thành đạo Vô thượng chánh chân. Vì sao? Vì tôi do đây này mà phát thệ nguyện trang nghiêm, không cường điệu, không siểm, không ngụy, phát đại trang nghiêm đầy đủ hạnh giới đức, tôi phải siêng phát tinh tấn như vậy, khiến việc làm chẳng uổng công, chúng sinh thấy tôi liền được tin kính.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia ở trong thôn xóm thành ấp mà chẳng giáo hóa chúng sinh để họ đọa lạc vào ác đạo, thì bị chư Phật quả trách. Nên Bồ-tát phải trang nghiêm đại trang nghiêm như vậy, nay tôi phải tu hành công hạnh ấy, ở trong thành ấp thôn xóm, chẳng để một người nào sa đọa ác đạo cả.

Này trưởng giả! Như trong thành ấp có thầy thuốc giỏi mà để một người bị bệnh độc chết thì quần chúng quả trách. Cũng vậy, Bồ-tát này ở chỗ nào, mà chẳng giáo hóa chúng sinh để họ phải đọa ác đạo thì bị chư Phật quả trách.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia khéo tu học hạnh lành.

Gia là gì? Là nơi giết căn lành, là chẳng bỏ lỗi, là hại nghiệp trợ thiện, do đó mà gọi là gia.

Sao gọi là tại? Vì cả kết sử đều ở tại trong đó. Vì ở trong ấy nên gọi là ở tại. Lại vì trụ trong bất thiện giác, trụ trong sự buông lung không điều phục, trụ trong không hổ thẹn, trụ trong hàng phàm phu nhỏ bé ngu si không biết hổ thẹn, trụ trong bất thiện và các việc làm sai quấy tội lỗi, do vậy nên gọi là nhà.

Lại nữa, tại gia ấy là vì tất cả khổ não hẳn là hiện hữu, vì nó hại căn lành trước, nên gọi là tại gia.

Lại nữa, gia ấy là trụ trong đó thì không có điều ác gì mà chẳng làm. Trụ trong đó thì chẳng kính thuận với cha mẹ, Sư trưởng, nên gọi là gia. Gia ấy hẳn ở trong đó, nó phát sinh ưu bi, khổ não tăng trưởng nhánh cành, chiêu hợp sự trói buộc giết hại, đánh đập giận mắng, sinh ra tiếng ác, do vậy nên gọi là gia.

Lại nơi ấy, các căn lành chưa thực hiện thì làm ngơ không thực hiện, căn lành đã làm thì bỏ cho hỏng, bị bậc Trí quở trách, bậc Trí là chư Phật, Thanh văn, nếu ở trong ấy thì đọa đường ác, nếu ở trong ấy thì đọa vào tham, sân, si, do đó nên gọi là gia.

Lại nếu trụ trong ấy thì khối giới, khối định, khối tuệ, khối giải thoát, khối giải thoát tri kiến bị hại và bỏ phế, nên gọi là gia.

Lại nếu trụ trong ấy thì bị sự tham ái về cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân hữu, quyến thuộc ràng buộc, thương nhớ nghĩ về của cải, tham dục không chán như biển nuốt chứa trăm sông không đầy, nên gọi là gia.

Nếu trụ tại gia, như lửa cháy củi, chỗ lo nghĩ vô định như gió chẳng ngừng, ở tại gia tiêu tán thân như uống độc dược, tất cả khổ não đều quy tụ về, vì thế nên lia bỏ như xa rời oan gia.

Nếu trụ tại gia thì chương ngại pháp Thánh, sinh nhiều nguyên nhân đấu tranh, thường trái nghịch nhau.

Trụ tại gia, trong ấy duyên thiện, duyên ác lẫn lộn nhiều sự vụ.

Tại gia vô thường chẳng được trụ lâu, là pháp chẳng dừng.

Tại gia rất khổ não, vì cầu gìn giữ nên nhiều lo rầu, là chỗ của oán và thân.

Tại gia vô ngã lầm chấp là ngã sở hữu (những cái của tôi).

Tại gia dối trá không chân thật mà hiện ra giống như thật.

Tại gia ly biệt, là chỗ nhiều người ở.

Tại gia như ảo, chứa nhóm và nhiều tích tụ không có chúng sinh thật.

Tại gia như mộng, vì hưng suy thay nhau.

Tại gia như giọt sương, vì mau tan vỡ.

Tại gia như giọt mật, vì là vị ngọt trong chốc lát.

Tại gia như lưới gai nhọn, vì tham ưa sắc, thanh, hương, vị, xúc.

Tại gia như loài con trùng miệng nhọn tợ kim, vì nó chỉ biết cái ăn bất thiện.

Tại gia như rắn độc, vì xâm hại lẫn nhau.

Tại gia nhiều hy vọng, vì trong lòng bồn chồn chẳng yên.

Tại gia nhiều kinh sợ, vì là chỗ cướp đoạt của vua giặc lửa nước. Tại gia nhiều nghi luận, vì nhiều sai trái.

Này trưởng giả! Bỏ-tát tại gia gọi là khéo biết tại gia như vậy.

Lại nữa, này trưởng giả Úc-già! Bỏ-tát ở tại gia khéo điều phục, bố thí phân biệt một cách khéo léo. Phải quan niệm rằng, của đem bố thí cho người rồi, đó là của tôi, của còn lại trong nhà thì chẳng phải của tôi, của đã bố thí thì vững chắc, của chưa bố thí thì chẳng vững chắc, của đã thí thì vui cho ngày sau, của chưa thí thì vui cho hiện tại, của đã thí khỏi giữ gìn, của còn lại phải giữ gìn, của đã thí thì khỏi bị tham ái trói buộc, của còn lại thì thêm tham ái,

của đã thí chẳng phải bận lòng, của còn lại bận lòng, của đã thí chẳng lo sợ, của còn lại phải lo sợ, của đã thí là trụ cột chánh đạo, của còn lại là trụ cột của ma, của đã thí thì vô tận, của còn lại thì có lúc hết sạch, của đã thí thì vui, của còn lại phải giữ gìn nên khổ, của đã thí thì lìa trói buộc, của còn lại thêm sự trói buộc, của đã thí là lộc, của còn lại chẳng phải lộc, của đã thí là sự nghiệp đại trọng phú, của còn lại chẳng phải sự nghiệp đại trọng phú, của đã thí được chư Phật khen, của còn lại được phàm phu khen. Này trưởng giả! Vì thế nên Bồ-tát phải trụ vững bền nơi sự bố thí.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia nếu thấy người xin phải có ba ý tưởng: Một là ý tưởng Thiện tri thức; hai là ý tưởng đời khác giàu có; ba là ý tưởng mầm móng Bồ-đề.

Lại có ba ý tưởng: Một là thuận lời dạy của Phật; hai là quả báo cõi dục; ba là hàng phục ma.

Lại có ba ý tưởng: Với người xin có ý tưởng thân thuộc, với bốn nhiếp pháp có ý tưởng nhiếp luyến, với sự sinh không biên giới có ý tưởng xuất ly.

Lại có ba ý tưởng: trừ tham dục, trừ sân hận, trừ ngu si. Bồ-tát phải sinh ra ba ý tưởng đó. Vì sao?

Này trưởng giả! Vì tham dục, sân, si ngu muội của Bồ-tát đó đều kém mỏng, thế nào gọi là ba việc đều kém mỏng? Lúc bố thí của cải thì lòng không tham trước nên tham kém mỏng, với kẻ xin thì sinh lòng thương nên sân kém mỏng, nên bố thí rồi hồi hướng đạo Vô thượng chánh chân nên si kém mỏng. Này trưởng giả! Bạc bố thí đó được gọi là mỏng tham, sân, si.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia thấy người xin phải có lòng hướng đến sự tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Những gì là sáu?

1. Với vật sở hữu, Bồ-tát này đều có tâm xả thí, đây gọi là ý tưởng tu tập đủ Đàn ba-la-mật-đa.

2. Y nơi tâm Bồ-đề mà bố thí, đây gọi là ý tưởng tu tập đủ Thi ba-la-mật-đa.

3. Chẳng giận trách kẻ cầu xin đây là ý tưởng tu tập đủ Nhẫn ba-la-mật-đa.

4. Lúc bố thí chẳng có ý nghĩ mình sẽ thiếu thốn, đây là ý tưởng tu tập đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa.

5. Lúc bố thí rồi lòng chẳng lo tiếc mà càng vui mừng hơn, đây gọi là ý tưởng tu tập đủ Thiên ba-la-mật-đa.

6. Lúc bố thí rồi chẳng thấy có pháp được và chẳng hy vọng quả báo, tùy vô sở trụ mà hướng đến đạo Vô thượng chánh chân, đây gọi là tu tập đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đây gọi là Bồ-tát thấy kẻ cầu xin mà có ý tưởng tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia đối với tám pháp thế gian phải ném bỏ. Đối với nhà cửa của cải vợ con chẳng lo chẳng mừng, giả sử hư mất chẳng có lòng buồn lo, Bồ-tát ấy nên quan niệm hữu vi như ảo, là tướng vọng tưởng, cha mẹ, vợ con, thân thuộc đều chẳng phải sở hữu của tôi, tôi chẳng vì đó mà gây tạo nghiệp bất thiện, những điều này không thích nghi với tôi, đó là bạn lữ hiện tại chẳng phải bạn lữ đời khác, là bạn lữ lúc vui chẳng phải bạn lữ lúc khổ, tôi chẳng lo gìn giữ họ. Chỗ tôi gìn giữ là trí tuệ bố thí điều phục người tinh tấn chẳng phóng dật pháp trợ Bồ-đề các căn lành..., những thứ này là sở hữu của tôi, luôn theo sát bên tôi. Vì sao? Vì cha mẹ, vợ con, thân thuộc chẳng cứu được tôi, chẳng phải là nơi tôi quy y, chẳng phải là nhà ở của tôi chẳng phải là đất liền của tôi, chẳng phải chỗ che mát tôi, chẳng phải là những cái của tôi thuộc về tôi. Thân năm ấm này còn chẳng phải những cái của tôi thuộc về tôi, huống là cha mẹ, vợ con, thân thuộc mà lại là sở hữu của tôi. Cha mẹ, vợ con là do nghiệp nhân của họ. Nghiệp thiện ác của tôi thì tôi thọ báo theo đó. Họ cũng theo nghiệp của

họ mà thọ lấy quả báo thiện ác.

Bồ-tát tại gia lúc đi đứng ngồi nằm thường quan niệm như vậy chẳng vì cha mẹ, vợ con, thân thuộc sai khiến, mà gây tạo nghiệp ác bất thiện, dù rất nhỏ như phần sợi lông.

Do vậy, đối với vợ nhà, Bồ-tát tại gia phải có ba ý tưởng. Những gì là ba? Đó là vô thường, biến đổi và hư hoại.

Này trưởng giả! Đây gọi là Bồ-tát tại gia đối với vợ mình mà sinh ra ba ý tưởng.

Đối với vợ mình, Bồ-tát lại có ba ý tưởng. Những gì là ba? Là bạn vui chơi chẳng phải bạn của đời khác, là bạn uống ăn chẳng phải bạn nghiệp báo, là bạn lúc vui chẳng phải bạn lúc khổ.

Lại có ba ý tưởng. Những gì là ba? Đó là chẳng tương thích, tương hôi hám và đáng gớm.

Lại có ba ý tưởng, là oan gia, xẻo thái và giả thân thiết.

Lại có ba ý tưởng là La-sát, tỳ-xá-giá và quý mị.

Lại có ba ý tưởng là chẳng phải sở hữu, chẳng phải nhiếp thọ, là kẻ xin cầu.

Lại có ba ý tưởng là nắm thân gây ác, nắm miệng gây ác và nắm ý gây ác.

Lại có ba ý tưởng là biết tham dục, biết sân hận và biết tạo tổn hại.

Lại có ba ý tưởng là đen tối, nhiễm ô giới hạnh và trói buộc.

Lại có ba ý tưởng là chướng giới, chướng định và chướng tuệ.

Lại có ba ý tưởng là dua nịnh, lưới rập và như mèo rình rập.

Lại có ba ý tưởng là tai họa, nhiệt não và bệnh hoạn.

Lại có ba ý tưởng là yêu mị, suy hao và sượng giá.

Lại có ba ý tưởng là già, bệnh và chết.

Lại có ba ý tưởng là ma, ma nữ và đáng sợ.

Lại có ba ý tưởng là lo, khóc và khổ.

Lại có ba ý tưởng là sói cái lớn, cá ma-kiệt và mèo cái lớn.

Lại có ba ý tưởng là rắn độc đen, cá thi thủ và ma đoạt tinh khí.

Lại có ba ý tưởng là không cứu, không quy và không hộ.

Lại có ba ý tưởng là mẹ, chị và em gái.

Lại có ba ý tưởng là giặc, sự chém giết và lính ngục.

Lại có ba ý tưởng là nước mạnh, lượn sóng và nước xoáy.

Lại có ba ý tưởng là sinh lầy, lún sinh và vắn đục.

Lại có ba ý tưởng là đui mù, xiềng xích và gông cùm.

Lại có ba ý tưởng là hổ lửa, hổ dao và lửa đuốc cỏ.

Lại có ba ý tưởng là bén, nhọn và độc.

Lại có ba ý tưởng là nhốt ngục, hình phạt và dao gươm.

Lại có ba ý tưởng là đấu tranh, kiện cáo và trói nhốt.

Lại có ba ý tưởng là oán thù hội họp, ân ái biệt ly và bệnh tật.

Tóm lại cho đến có tất cả ý tưởng đấu tranh, tất cả ý tưởng cặn đục, tất cả ý tưởng của gốc bất thiện.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia đối với vợ, nhà cửa phải có những quan niệm được hình dung như vậy.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia đối với con của mình chẳng nên quá yêu thương, nếu quá yêu thương con mình mà chẳng yêu con người thì tự hủy hoại. Phải dùng ba pháp để tự răn trách: Một là đạo Bồ-đề là tâm bình đẳng chẳng phải là tâm bất bình đẳng; hai là đạo Bồ-đề là sở đắc của chánh hạnh, chớ chẳng phải tà hạnh; ba là đạo Bồ-đề do vô dị hạnh mà

được, chẳng phải do tạp hạnh mà được. Răn trách rồi, đối với con mình phải có ý tưởng là oan gia, là ác tri thức, trái nghịch với đức từ bình đẳng trí tuệ của Phật, hại căn lành của ta. Bồ-tát tại gia nên tùy theo chỗ mà điều phục tâm mình, yêu thương con mình cũng như yêu thương tất cả, yêu thương chính bản thân mình cũng như yêu thương tất cả.

Bồ-tát tại gia phải tu tập quan niệm, tôi từ chỗ khác đến, con từ chỗ khác đến. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh đã từng làm con tôi, tôi cũng từng làm con của tất cả chúng sinh, trọn chẳng có ý nghĩ con của tôi không phải là con của người khác. Vì sao? Vì đi đến sáu loài làm oán thù, lại làm con cái, tôi phải bình đẳng đối với kẻ thân, kẻ sơ. Tôi lấy có gì nơi kẻ thân thì yêu thương cấp cho mà nơi người sơ thì tất cả chẳng cấp cho. Nếu tôi có lòng yêu chẳng yêu nơi người sơ tất cả chẳng cấp cho thì chẳng có thể đến pháp được. Vì sao? Vì thực hành hạnh bất bình đẳng thì đến chỗ bất bình đẳng, hạnh bình đẳng thì đến chỗ bình đẳng. Tôi chẳng nên làm hạnh bất bình đẳng ấy. Tôi học tâm bình đẳng với tất cả chúng sinh để mau đến Nhất thiết trí.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia đối với của cải chẳng có ý tưởng là cái của tôi, ý tưởng theo giữ, chẳng bận lòng nơi của cải, chẳng tưởng chẳng mến, chẳng sinh kết sử.

Lại nữa, này trưởng giả! Nếu có kẻ xin đến chỗ Bồ-tát tại gia để cầu xin, khi đem của cho người, Bồ-tát ấy phải chí tâm nhớ rằng của cải đem cho và của cải chẳng đem cho đều sẽ tan mất, nếu chẳng làm tròn đầy sở nguyện rồi cũng phải chết. Cho dù tôi chẳng xả bỏ của cải, của cải ấy cũng sẽ bỏ tôi, nay tôi phải xả thí để làm của cải vững chắc rồi sẽ chết. Xả thí của cải này rồi lúc chết vui vẻ không hối hận. Nếu chẳng thể bố thí được thì nên đem bốn sự thừa với kẻ xin rằng: “Nay tôi sức lực kém yếu, căn lành chưa thành thực. Tôi là kẻ sơ cơ trong Đại thừa tâm tôi chưa kham tự tại bố thí. Tôi là kẻ chấp tướng, chấp ngã, ngã sở. Thừa ngài Thiện đại trượng phu! Nay tôi sám hối xin ngài chớ hờn ghét tôi. Tôi sẽ siêng tu tinh tấn để có thể làm đầy đủ sở nguyện của tất cả chúng sinh.”

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia nghe chư Phật quá khứ dạy rằng, nếu người chưa gặp Phật và Thánh tăng thì phải kính lễ chư Phật mười phương, đối với bản hạnh của chư Phật cho đến chư Phật đắc đạo đều sinh lòng tùy hỷ. Ngày đêm ba thời như vậy, thanh tịnh nghiệp thân, khẩu, ý, thanh tịnh lòng từ thiện, đầy đủ tâm quý mặc y phục sạch sẽ, bao nhiêu căn lành đã tập hợp dùng tâm Bồ-đề mà sinh lòng tùy hỷ, tùy thuận cung kính dứt trừ ngã mạn mà tu hành, ba thời tụng đọc, ba thời tác pháp, chuyên lòng hồi cải những nghiệp bất thiện chẳng tạo ác mới tất cả phước nghiệp đều tùy hỷ, chứa hạp đầy đủ tướng hảo, khuyến thỉnh chư Phật chuyên pháp luân, pháp chư Phật dạy đều thọ trì, xin Phật ở lâu thế gian để con thêm lớn căn lành, khiến cõi nước con cũng được như vậy.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia thọ trì Bát quan trai giới, tu hạnh Sa-môn, thì vị ấy phải thân cận với Sa-môn, Bà-la-môn có đức hạnh trì giới thanh tịnh, nương tựa cung cấp hầu hạ, chẳng nhìn thấy lỗi của thầy. Nếu thấy Sa-môn trái vượt giới hạnh chẳng nên bắt kính. Lại vì y ca-sa được xông ướp giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Như Lai, Ứng Cúng, Biến Chánh Giác, không cặn đục, đều bỏ rời tất cả kết nhiễm là tràng của bậc Tiên thánh, vì thế nên phải cung kính gấp bội. Đối với Tỳ-kheo trái vượt giới hạnh ấy, nên có lòng thương xót mà nghĩ rằng họ chẳng phải phạm ác hạnh như vậy. Chư Phật Thế Tôn là Bắc Tịch Tĩnh điều phục thấy biết tất cả, nếu như mặc lấy tướng Thánh tràng mà chẳng tịch tĩnh, chẳng điều phục, chẳng hiểu biết, thì điều này là không đúng pháp. Như Thế Tôn từng dạy chẳng khinh khi người chưa học. Đây chẳng phải lỗi của họ mà do nơi kết sử. Do nơi kết sử mà hiện tại phạm tội ác. Trong Phật pháp có pháp xuất ly, họ có thể xuất ly được. Nếu họ cởi mở gút cột ấy mà tu hành chánh quán được đến bậc Sơ quả thì hướng thẳng đến đạo Vô

thượng chánh chân. Vì sao? Vì trí quán có thể phá hại kết sử. Lại Thế Tôn còn có lời dạy làm người chớ nên vọng khinh, xét đoán suy lường lượng định người, theo ý ta nếu vọng khinh người thì chính là tự hại tự tổn lấy mình. Chỉ Như Lai là biết rõ, chớ chẳng phải là ta biết được. Vì thế chẳng nên có giận ghét khinh hại họ.

Lại nữa, này trưởng giả! Bỏ-tắt tại gia nếu vào Tăng phường, nên dừng lại cửa, kính lạy rồi mới vào. Phải quan niệm rằng, nơi đây là chỗ không hành, là chỗ vô tướng hành, là chỗ vô tác hành, là chỗ bốn phạm hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả, là chỗ an trí chánh hạnh chánh trụ. Bao giờ tôi sẽ rời bỏ nhà cầu uest, lúc nào tôi sẽ ở chỗ chánh hạnh này? Phải có lòng muốn xuất gia như vậy. Không có ai ở tại gia mà tu thành đạo Vô thượng chánh chân, tất cả đều xuất gia đến rừng vắng về tu tập được thành Phật đạo. Tại gia nhiều trần nhiễm, xuất gia tốt đẹp. Tại gia đủ sự trói buộc, xuất gia vô ngại. Tại gia nhiều cầu uest, xuất gia xả ly. Tại gia thâm nhập cái ác, xuất gia được thâm nhập cái thiện. Tại gia ngập sâu trong sinh lầy ái dục, xuất gia viễn ly ái dục. Tại gia chung cùng phạm tình, xuất gia chung cùng trí tuệ. Tại gia tà mạng, xuất gia chánh mạng. Tại gia nhiều sự nhiễm ô, xuất gia thanh tịnh. Tại gia suy diệt, xuất gia không diệt. Tại gia buồn lo, xuất gia vui mừng. Tại gia là bậc thang của những sự ác, xuất gia xa lìa. Tại gia trói buộc, xuất gia cởi mở. Tại gia kinh sợ, xuất gia vô úy. Tại gia bị quả phạt, xuất gia không quả phạt. Tại gia nhiều họa hoạn, xuất gia không họa. Tại gia nóng bức ưu phiền, xuất gia không nóng bức ưu phiền. Tại gia nhiều mong cầu nên khổ, xuất gia không mong cầu nên vui. Tại gia rung động, xuất gia không động. Tại gia khổ vì nghèo, xuất gia không khổ vì nghèo. Tại gia khiếp nhục, xuất gia không khiếp nhục. Tại gia hạ tiện, xuất gia tôn quý. Tại gia phiền muộn, xuất gia tịch tĩnh. Tại gia tự lợi, xuất gia lợi tha. Người tại gia không nhuần tinh khí, người xuất gia tư nhuần. Tại gia vui nơi kết sử, xuất gia vui nơi tịch diệt. Tại gia thêm gai nhọn, xuất gia không gai nhọn. Tại gia thành tiểu pháp, xuất gia thành đại pháp. Tại gia không điều phục, xuất gia điều phục. Tại gia xa lìa giới, xuất gia hộ trì giới. Tại gia thêm lớn biển lệ mù máu, xuất gia cạn khô biển lệ, mù máu. Tại gia bị chur Phật, Thanh văn, Duyên giác quả rầy, xuất gia được chur Phật, Thanh văn, Duyên giác khen ngợi. Tại gia không biết đủ, xuất gia biết đủ. Tại gia thì ma mừng, xuất gia thì ma lo. Tại gia chẳng hàng phục, xuất gia hàng phục. Tại gia là nô bộc, xuất gia là chủ nhân. Tại gia ở bờ sinh tử, xuất gia ở bờ Niết-bàn. Tại gia đọa lạc, xuất gia khỏi đọa lạc. Tại gia tối tăm, xuất gia sáng soi. Người tại gia sáu căn chẳng tự tại, người xuất gia sáu căn tự tại. Tại gia cuồng dật, xuất gia chẳng phóng dật. Tại gia chẳng tương ưng, xuất gia tương ưng. Tại gia ngó xuống, xuất gia nhìn lên. Tại gia nhiều kinh doanh, xuất gia ít kinh doanh. Tại gia ít sức lực, xuất gia sức lực lớn. Tại gia siểm khúc, xuất gia chánh trực. Tại gia nhiều lo, xuất gia không lo. Tại gia cùng chung với tên nhọn, xuất gia không tên nhọn. Tại gia bệnh tật, xuất gia không bệnh tật. Tại gia là già nua, xuất gia là trai tráng. Tại gia sống phóng dật, xuất gia tu tuệ mạng. Tại gia lừa dối, xuất gia không dối gạt. Tại gia nhiều gian trá, xuất gia không gian trá. Tại gia là bình rượu độc, xuất gia là bình cam lồ. Tại gia tai hoạn, xuất gia không tai hoạn. Tại gia chẳng phóng xả, xuất gia phóng xả. Người tại gia lấy quả độc, xuất gia lấy quả không độc. Tại gia tương ưng với sự chẳng đáng thích, xuất gia chẳng tương ưng với sự chẳng đáng thích. Tại gia nặng nề ngu si, xuất gia nhẹ nhàng trí tuệ. Tại gia mất phương tiện, xuất gia phương tiện thanh tịnh. Tại gia mất chánh ý, xuất gia chánh ý thanh tịnh. Tại gia mất chí ý, xuất gia chí ý thanh tịnh. Người tại gia chẳng làm chỗ cứu vớt được, xuất gia hay làm chỗ cứu vớt. Tại gia tạo cùng liệt, xuất gia chẳng tạo cùng liệt. Tại gia chẳng phải chỗ ngụ ở, xuất gia là chỗ ngụ ở. Tại gia chẳng phải chỗ về, xuất gia là chỗ về. Tại gia nhiều giận tức, xuất gia nhiều nhân từ. Tại gia mang gánh, xuất gia bỏ gánh. Tại gia chẳng hết những tranh tụng, xuất gia không tranh tụng. Tại gia có lỗi, xuất gia không lỗi. Tại gia công việc bận rộn, xuất gia rảnh việc.

Tại gia nhiệt nã, xuất gia rời nhiệt nã. Tại gia nhiều thù hận, xuất gia không thù hận. Tại gia tích trữ, xuất gia không tích trữ. Tại gia của cải kiên cố, xuất gia đức hạnh kiên cố. Tại gia cùng chung với lo rầu, xuất gia không lo rầu. Tại gia tốn hao, xuất gia thêm lợi ích. Tại gia là dễ được, xuất gia là ức kiếp khó được. Tại gia là dễ làm, xuất gia là khó làm. Tại gia thuận dòng, xuất gia ngược dòng. Tại gia ở giữa dòng, xuất gia ngồi thuyền bè. Tại gia ở sông kết sử, xuất gia qua khỏi sông. Tại gia ở bờ này, xuất gia ở bờ kia. Tại gia trói buộc, xuất gia không trói buộc. Tại gia hiềm hận, xuất gia không hận. Tại gia pháp vua, xuất gia pháp Phật. Tại gia nhiễm ô vì tham ái, xuất gia lìa ô nhiễm. Tại gia sinh khổ, xuất gia sinh vui. Tại gia thiên cận, xuất gia sâu xa. Tại gia dễ làm bạn, xuất gia khó làm bạn. Tại gia vợ làm bạn, xuất gia tâm làm bạn. Tại gia nhiều việc, xuất gia lìa việc. Tại gia bức người nên khổ, xuất gia lợi người nên vui. Tại gia tài thí, xuất gia pháp thí. Tại gia cầm tràng ma, xuất gia cầm tràng Phật. Tại gia ổ hang, xuất gia lìa ổ hang. Tại gia phi đạo, xuất gia lìa phi đạo. Tại gia rừng rậm, xuất gia lìa rừng rậm.

Này trưởng giả! Bò-tát tại gia lần lượt suy tưởng như vậy, lại nghĩ rằng, tôi bày biện đại lễ đồng với hằng hà sa, vì các chúng sinh mỗi một ngày đều bố thí, khéo điều thuận trong chánh pháp mà phát tâm xuất gia, đây là sự bố thí thật sự mà nó đã trọn đủ. Nay tôi phải nên vững chắc tu giới hạnh và nghe học chánh pháp.

Bò-tát ấy vào Tăng phường mà lễ tháp Phật sinh ra ba ý tưởng: “Tôi cũng sẽ được cúng dường như vậy. Tôi cũng sẽ được thương xót tất cả chúng sinh mà để lại xá-lợi. Tôi học như vậy, làm như vậy, tinh tấn như vậy, mau chứng Vô thượng Bồ-đề, giả sử làm tất cả Phật sự xong thì như chư Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn.”

Bò-tát ấy vào Tăng phường, quan sát tất cả công đức của các vị Tỳ-kheo: “Ai là đa văn, ai là thuyết pháp, ai là trì luật, ai trì A-hàm, ai trì Bò-tát tạng, ai tịch tĩnh, ai thiếu dục khát thực mặc y phân tảo ở riêng lìa dục, ai siêng tu hành, ai tọa thiền, ai chấp tác, ai là chủ chùa.” Quan sát hết công hạnh của chúng Tỳ-kheo, tùy theo chỗ muốn của các thầy chẳng có ý nghĩ chê trách.

Bò-tát ấy nếu ở tại chùa miếu và lúc qua thôn ấp có nói năng phải khéo giữ gìn khẩu nghiệp. Nếu có Tỳ-kheo thiếu y bát, thuốc men đồ vật cần dùng nên tùy theo chỗ đáng cho mà cung cấp chớ để họ sinh lòng bức tức. Vì sao? Vì chư Thiên và loài người có phiền não tật đố, phải giữ gìn gấp bội cho họ. Lòng người phạm phu chẳng phải A-la-hán. Phạm phu phạm lỗi chẳng phải A-la-hán. Bò-tát ấy gần bậc đa văn để tu tập học hỏi; thân cận người thuyết pháp để tu hành quyết định; gần người trì luật để điều phục kết sử, chẳng sa vào trong chỗ phạm tội; thân cận người nắm giữ Bò-tát tạng để học tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và học phương tiện; gần người tịch tĩnh để tu học pháp ở một mình; thân cận người tu hành để tu học đoạn tọa.

Nếu có Tỳ-kheo chưa định địa vị, Bò-tát ấy thấy họ cần y thì cho y, cần bát thì cho bát, khuyên Tỳ-kheo ấy phát tâm Vô thượng đạo. Vì sao? Vì dùng tài và pháp nhiếp Tỳ-kheo ấy hướng đến chỗ tối thắng vậy.

Này trưởng giả! Bò-tát tại gia khéo biết hạnh Sa-môn như vậy. Nếu có các Sa-môn đấu tranh thua kiện thì giải hòa cho họ dù phải xả bỏ thân mạng để giữ gìn chánh pháp.

Này trưởng giả! Bò-tát tại gia thấy Tỳ-kheo bệnh thì chăm sóc cho được lành, dù phải thí xả máu thịt nơi thân mình.

Này trưởng giả! Bò-tát tại gia chưa mở tâm bố thí, ban đầu chẳng mời thỉnh người để bố thí, lúc thí rồi lại hối hận. Tất cả góc lảnh đều lấy tâm Bò-đề làm thượng thủ.

Này trưởng giả! Bò-tát tại gia lúc ở địa vị tại gia thực hành theo đúng lời Phật dạy, chẳng quên chẳng mất pháp trợ Bồ-đề, pháp hiện tại không ô nhiễm, được tăng thêm pháp

thù thắng.

Bấy giờ trưởng giả Úc-già cùng các trưởng giả đồng thanh khen ngợi vui mừng rằng:

–Đức Thế Tôn hy hữu khéo nói lỗi họa tại gia, nhưng chúng con chưa biết giới hạnh xuất gia, công đức xuất gia.

Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng quan sát bậc xuất gia đức lớn còn kẻ tại gia thì nhiều lỗi, xin Thế Tôn thương xót, chúng con nguyện được xuất gia.

Đức Phật bảo:

–Này các trưởng giả! Xuất gia rất khó vốn phải hoàn toàn tịnh hạnh.

Các trưởng giả bạch:

–Thật như lời Phật dạy, xin Thế Tôn cho chúng con xuất gia, chúng con sẽ thực hành đúng như lời Phật dạy.

Thế Tôn liền cho xuất gia bảo Bồ-tát Di-lặc rằng:

–Này Thiên tợng phu! Tất cả Bồ-tát thanh tịnh, làm cho các trưởng giả này được xuất gia.

Di-lặc Bồ-tát và các Bồ-tát khiến chín ngàn trưởng giả đều xuất gia, thọ giới xuất gia.

Lúc đó có ngàn trưởng giả phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Trưởng giả Úc-già bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã nói tội lỗi và công đức của tại gia rồi. Lành thay, Thế Tôn! Xin nói đức hạnh giới vãng của Bồ-tát xuất gia. Ở trong diệu pháp, Bồ-tát điều phục xuất gia, lễ bái ngồi đứng đến đi thế nào?

Phật bảo:

–Trưởng giả khéo suy gẫm ghi nhớ, sẽ vì ông mà nói Bồ-tát xuất gia phải học phải đứng đi như vậy.

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xin kính lắng nghe.

–Này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia phải học như thế này: Do duyên có gì mà tôi xuất gia bỏ sự nghiệp? Do vì tu trí tuệ nên tôi siêng tinh tấn như chữa lửa cháy đầu.

Lại phải quan niệm nay tôi cần an trụ nơi bốn Thánh chủng, thích thực hành hạnh Đà-đà.

Thế nào là Bồ-tát xuất gia tu bốn Thánh chủng?

Bồ-tát xuất gia tùy theo y phục đã có nên sinh khởi sự tri túc, ca ngợi tri túc, chẳng vì nguyên nhân để có được y phục mà nói dối. Nếu chẳng được y phục thì chẳng tưởng chẳng nhớ chẳng ưu buồn. Giả sử được y phục thì lòng chẳng tham trước, tuy khoác mà chẳng ràng buộc chẳng tham chẳng luyến, biết lỗi của nó, tùy thuận sự tri túc lúc ấy mà biết hạnh biết xuất ly ấy, nên chẳng tự khen mình, chẳng khinh chê người.

Bồ-tát xuất gia tùy khát thực có được và tùy tọa cụ có được, cũng phải tri túc mà khen tri túc đẹp, chẳng vì tọa cụ mà vọng ngữ. Không nên cố chấp không nhớ nghĩ không sinh phiền não. Dầu được cũng không nhiễm trước không tích chứa để tâm đồ kỵ làm ô nhiễm, không keo lặn, không tham luyến. Tùy tri túc ấy mà biết lỗi của chính, biết hạnh xuất ly. Cuối cùng chẳng tự khoe mình, không hoại báng người, vui đoạn dứt vui rời bỏ vui trong tu tập. Trong sự vui đoạn dứt, sự vui rời bỏ, sự vui tu tập này mà chẳng tự đề cao mình khinh chê người.

Đây gọi là Bồ-tát xuất gia an trụ nơi bốn Thánh chủng.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia dùng mười công đức để gìn giữ áo mặc nơi thân: Vì tầm quý, vì che thân, vì muối mòng, vì gió dữ, chẳng vì êm dịu, chẳng vì tốt, vì tiêu biểu giới tướng của Sa-môn, y nhuộm sắc ấy khiến trời, người A-tu-la... mà sinh ý tưởng là

thấp mà thọ trì, vì giải thoát mà nhuộm sắc chẳng phải vì tham dục mà nhuộm, vì tịch tĩnh Niết-bàn chẳng phải vì kết sử sinh tử, mặc y ấy chẳng sinh điều ác tu các sự lành, chẳng vì đẹp tốt mà mặc y ấy, biết Thánh đạo rồi tôi làm đúng như vậy, chẳng để phiền não ô nhiễm dù chừng một niệm. Đây gọi là Bò-tát xuất gia mười sự công đức gìn giữ mặc y nơi thân.

Lại nữa, này trưởng giả! Vì thấy mười sự nên Bò-tát xuất gia trọn đời chẳng xả bỏ khát thực!

Nay tôi tự sống, tôi không sống bằng sự cấp dưỡng của người. Nếu có chúng sinh nào thí cho tôi ăn, tôi phải khiến họ được an trụ trong ba pháp quy y rồi sẽ thọ thực sau. Nếu có chúng sinh nào không thí cho tôi ăn, thì với chúng sinh đó tôi vẫn sinh tâm đại Bi, vì họ mà tôi siêng tu tinh tấn. Nếu có chúng sinh nào bố thí cho tôi thì tôi sẽ làm cho công việc của chúng sinh đó được hoàn tất, rồi sau đó tôi thọ thực. Và lại tôi chẳng trái nghịch giáo pháp được Đức Phật dạy truyền, đó là gieo trồng nhân căn bản đầy đủ, đó là vì dựa vào sự tu tập hàng phục ngã mạn để tích tập nhân duyên của tướng vô kiến đánh, hoàn toàn không vì cùng với nữ nhân, trượng phu, trai gái. Do vậy tôi khát thực một cách bình đẳng, cho nên tu tập được tất cả trạng thái trang nghiêm của Nhất thiết trí. Này trưởng giả! Bò-tát xuất gia thấy mười việc lợi ích như vậy, nên trọn đời không bỏ pháp khát thực.

Nếu có ai chí tâm kính tin đến thỉnh mời thì nên đi. Nếu người thỉnh mời chẳng chí tâm, nhưng quan sát có nhân duyên tự lợi và lợi cho họ thì nên đi.

Lại nữa, này trưởng giả! Bò-tát xuất gia thấy mười sự lợi ích nên hoàn toàn chẳng bỏ chỗ tịch tĩnh. Thế nào là mười sự lợi ích?

Vì trừ bỏ một cách tự tại, vì giữ gìn vô ngã, vì bỏ ái luyến dụng cụ nằm, vì tịch tĩnh không ái nhiễm, vì xử lý cái không có gì đáng cầu lợi, vì bỏ thân mạng nơi tịch tĩnh, vì lia chỗ đông người ồn ào, vì làm việc làm trong pháp của Như Lai, vì tịch định thích ý, vì chuyên niệm không bị chướng nạn vậy, Đây gọi là thấy mười công đức lợi ích nên Bò-tát xuất gia trọn đời chẳng rời bỏ cảnh xứ tịch tĩnh (hạnh ẩn tu).

Này trưởng giả! Nếu Bò-tát ở chỗ tịch tĩnh vì muốn nghe pháp, vì có nhân duyên Hòa thượng, A-xà-lê, vì thăm bệnh mà phải vào tụ lạc thì nên nghĩ rằng: “Tối nay tôi sẽ trở về.” Nếu vì đọc tụng mà ở tại phòng xá, thì nên quan niệm nay tôi vốn ở chỗ tịch tĩnh, chỗ tịch tĩnh tương ưng với chánh pháp, với tất cả đồ vật không có ý tưởng cạnh tranh, với tất cả pháp không có ý tưởng chướng ngại, thường tập hợp pháp lành không hề mỗi chán.

Này trưởng giả! Bò-tát xuất gia ở nơi tịch tĩnh, có quan niệm duyên có gì mà tôi ở tại chỗ tịch tĩnh, chẳng phải chỉ ở chỗ vắng vẻ mà gọi là Sa-môn, nơi đây cũng có những thứ chẳng thuận lợi, chẳng tịch tĩnh, chẳng vững chắc, chẳng tương ưng. Cũng hiện hữu trong ấy, đó là loài hưu nai, khỉ vượn, chim thú, sư tử, cọp sói, giặc cướp, chúng nó không có công đức Sa-môn. Vì thế, tôi phải có đầy đủ tư cách người ở tịch tĩnh thực hành công hạnh nghĩa lợi Sa-môn, đó là nhiếp niệm chẳng loạn, đắc Đà-la-ni, tu đại Từ, đại Bi, tự tại năm phép thần thông, đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa chẳng rời bỏ Nhất thiết trí tâm, tu hạnh phương tiện, thường dùng pháp thí, nhiếp lấy tất cả chúng sinh giáo hóa tất cả chúng sinh, chẳng rời bỏ nhiếp pháp, tu hành sáu chánh niệm, siêng học hỏi suy gẫm tu tập chánh hạnh, chẳng lấy trí chứng quả, hộ trì chánh pháp, tin nghiệp báo, đây gọi là chánh kiến, dứt tất cả vọng tưởng phân biệt, đây gọi là chánh tư duy, tùy theo chánh pháp đã hiểu biết, mà giải thuyết cho mọi người, đây gọi là chánh ngữ, trừ hết nghiệp hữu lậu, đây gọi là chánh nghiệp, dứt trừ kết sử phiền não, đây gọi là chánh mạng, hướng dẫn chánh định một cách cần mẫn, đây gọi là chánh tinh tấn, chẳng quên các pháp, đây gọi là chánh niệm, được Nhất thiết trí, đây gọi là chánh định, chẳng kinh giải Không, chẳng sợ Vô tướng, chẳng khiếp Vô nguyện, tâm chẳng chấp có, y

nghĩa chẳng y ngữ, y trí chẳng y thức, y pháp chẳng y người, y kinh liễu nghĩa, chẳng y kinh bất liễu nghĩa.

Đây gọi là Bồ-tát an trụ pháp Sa-môn.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia chẳng nên thân cận trong chúng đông người, phải nghĩ rằng tôi phải rời xa họ, căn lành của tôi hoàn toàn không xa rời tất cả chúng sinh, vì vậy mà tu tập căn lành.

Bồ-tát xuất gia có bốn pháp thân cận được Như Lai cho pháp: Bồ-tát xuất gia thân cận nghe chánh pháp, thân cận thành thực tất cả chúng sinh, thân cận cúng dường Như Lai, thân cận chẳng bỏ Nhất thiết trí tâm. Bồ-tát nên thân cận nơi đây chớ thân cận chỗ khác.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh phải quan niệm rằng: Do có gì mà tôi đến chỗ này? Tôi đến đây vì sợ sự gì, sợ ai? Vì sợ đông người ồn náo, vì sợ thân cận, vì sợ tham, sân, si, vì sợ cuồng mạn, vì sợ náo nhiệt, vì sợ xan tham, vì sợ sắc, thanh, hương, vị, xúc, vì sợ ám ma, phiền não ma, tử ma và thiên ma, vì sợ thường của vô thường, vô ngã, chấp ngã, sợ khổ trong vui, trong dơ thấy sạch, vì sợ tâm ý thức, vì sợ sự đánh đập của hiện tại, vì sợ ngã kiến, vì sợ ngã sở của ngã, vì sợ ác tri thức, vì sợ lợi dưỡng, vì sợ nói không đúng lúc, vì sợ chẳng thấy nói thấy, chẳng nghe nói nghe, chẳng nhớ nói nhớ, chẳng biết nói biết, vì sợ Sa-môn cầu nhiễm, vì sợ ba cõi Dục, Sắc và Vô sắc, sợ tất cả các loài sinh tử, vì sợ địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, vì sợ các thứ đáng sợ ấy mà tôi đến ở chỗ tịch tĩnh này, chẳng ở trong chúng tại gia ồn ào. Nếu tôi chẳng tu hành, chẳng tu niệm xứ thời chẳng tương ưng, vì thoát khỏi các sự đáng sợ ấy mà đến ở đây. Vô lượng Đại Bồ-tát của quá khứ đều ở chỗ tịch tĩnh thoát khỏi sợ hãi mà đắc vô úy Vô thượng Bồ-đề. Các Bồ-tát của vị cũng ở nơi tịch tĩnh thoát khỏi sợ hãi được vô úy Vô thượng Bồ-đề. Các Bồ-tát hiện tại cũng lại như vậy, trụ cảnh xứ tịch tĩnh, đắc vô úy Vô thượng Bồ-đề, thoát khỏi tất cả sợ hãi. Vì thế nên nay tôi muốn đắc vô úy, thoát tất cả sợ hãi mà ở chỗ tịch tĩnh này.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh, không sợ không hãi, phải học như vậy: Nếu có sợ hãi, đều do chấp ngã, đều do trước ngã, ngã là đầu mối, đều do yêu ngã, khởi ngã, thấy ngã, tưởng ngã, chấp ngã, vọng tưởng nơi ngã, thủ hộ nơi ngã. Nếu ở tại chỗ tịch tĩnh mà chẳng bỏ chấp ngã, thì mất sự lợi ích.

Này trưởng giả! Nếu ở chỗ tịch tĩnh mà không có ngã tưởng, là thật ở tịch tĩnh, nếu không trụ ngã ngã sở là thật ở tịch tĩnh.

Này trưởng giả! Phải biết là không có tướng Niết-bàn là thật ở tịch tĩnh, huống là có tướng phiền não.

Này trưởng giả! Nói rằng chỗ tịch tĩnh là chẳng nương tựa và chấp trước nơi tất cả pháp, chẳng trụ các pháp, vô ngại với các pháp, chẳng nương vào sắc, thanh, hương, vị, xúc mà trụ, an trụ tất cả pháp bình đẳng không ô nhiễm, an trụ khéo điều phục tâm, bỏ tất cả sợ hãi an trụ trong không sợ hãi, an trụ và thoát khỏi tất cả dòng sông lớn kết sử, an trụ Thánh chủng, an trụ thiểu dục, an trụ tri túc, để trưởng dưỡng, để hoàn mãn, an trụ đầy đủ trí, an trụ đúng như chỗ học mà tu hành, an trụ giải thoát, vì môn quán không, vô tướng, vô tác, an trụ giải thoát tri kiến, vì dứt ràng buộc, an trụ biên tế vì thuận nhân duyên, an trụ việc làm đã xong, vì cứu cánh thanh tịnh vậy.

Này trưởng giả! Ví như rừng cây thuốc của chỗ trống không, không kinh hãi không sợ sệt. Này trưởng giả! Cũng như vậy, Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh phải tự sinh tâm niệm coi mình như cỏ cây tường vách, như ảo huyền, trong đây có ai kinh ai sợ. Phải dùng vô úy mà quan niệm thân mình, thân thể này không ngã, không ngã sở, không chúng sinh, không thọ mạng, không người, không trượng phu, không niên thiếu. Nói rằng kinh sợ, đó chỉ là danh từ

trống rỗng không sự thật. Nay tôi chẳng nên lấy cái không sự thật để sinh kinh sợ. Như chỗ trống kia những rừng cây cỏ thuốc không an trụ, không hỗ trợ, tôi phải biết tất cả pháp như vậy rồi mới là khéo ở chỗ tịch tĩnh. Tại sao? Vì dứt lo dứt tranh nên gọi là tịch tĩnh, vì không sinh không hộ nên gọi là tịch tĩnh.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh phải học như vậy: Trước thuận khởi giới, kế tu khởi định, tập hợp khởi tuệ, tu hành giải thoát, phát sinh khởi giải thoát tri kiến, mở bày pháp trợ Bồ-đề, tu cần mẫn mười hai công đức Đầu-đà. Ở chỗ tịch tĩnh là để biết chắc phương tiện, vì khéo biết năm ấm, vì đồng pháp giới, vì phục trừ các căn, vì chẳng quên tâm Bồ-đề, vì quán không vô úy, vì chẳng mất tất cả căn lành, vì là chỗ Phật, Bồ-tát và Thánh nhân khen tặng, vì là chỗ nương dựa của người muốn giải thoát. Người muốn Nhất thiết trí phải an trụ chỗ tịch tĩnh ấy.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh vì rất ít sự việc mà đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Vì sao? Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh chẳng tiếc thân mạng, đây gọi là tu tập đầy đủ Đàn ba-la-mật-đa. Bồ-tát này giữ giới hạnh Đầu-đà, gìn giữ thân, khẩu, ý, đây gọi là tu tập đầy đủ Giới ba-la-mật-đa. Bồ-tát này ở nơi chúng sinh không có lòng sân hận mà nhẫn thọ Nhất thiết trí, đây gọi là tu tập đầy đủ Nhẫn ba-la-mật-đa. Bồ-tát này có ý nghĩ rằng tôi ở đây cần phải được Vô sinh pháp nhẫn, đây gọi là tu tập đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa. Bồ-tát này xả thiện định để giáo hóa chúng sinh tu tập các căn lành, đây gọi là tu tập đầy đủ Thiền định ba-la-mật-đa. Bồ-tát này thường quan niệm, thân thể này của tôi thế nào thì hư không cũng vậy. Thân thể này của tôi thế nào thì Bồ-đề cũng vậy, như chân như không vọng tưởng, như hư không không vọng tưởng, đây gọi là tu tập đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia thành tựu bốn pháp, thì thấu triệt cảnh xứ tịch tĩnh. Thế nào là bốn pháp? Đó là giới thanh tịnh, học hỏi nhiều, suy gẫm tương ưng và tu hành đúng như pháp, đó là tên Bồ-tát xuất gia trụ cảnh xứ tịch tĩnh.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nếu kết sử phát triển thì chẳng nên gàn gũi chỗ tịch tĩnh mà phải dẹp tan và điều phục.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh phải tu năm phép thần thông để giáo hóa hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia phải như lời Đức Phật dạy mà trụ cảnh xứ tịch tĩnh, tôi phải thực hành đầy đủ sự thiện khéo trong tất cả thanh tịnh, pháp lành được xông ướp rồi sau mới đến thành ấp, thôn xóm thuyết pháp.

Đây gọi là Bồ-tát xuất gia có bốn pháp như vậy mà trụ vào cảnh xứ tịch tĩnh.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia từ chỗ tịch tĩnh khởi dậy, thọ pháp đọc tụng, đến chỗ Hòa thượng, A-xà-lê được ngồi dưới, giữa, trên, Bồ-tát xuất gia, quan niệm rằng đây là phước điền của tôi, chẳng nên giải đãi, đây là hạnh nghiệp của tôi, chẳng ganh tỵ với người, mà tôi phải làm theo sự sai khiến của người ấy. Tôi phải nghĩ: “Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác là phước điền cúng dường của tất cả Trời, Người, Ma vương, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn, là cha của tất cả chúng sinh, Phật chẳng sinh tâm cầu tìm người hầu. Nay tôi muốn học tập, tôi chẳng cầu người hầu hạ tôi mà tôi sẽ làm kẻ hầu hạ cho tất cả chúng sinh. Vì sao? Này trưởng giả! Nếu Tỳ-kheo trọng sự hầu hạ thì mất pháp công đức. Nếu dùng của để nhiếp thọ sẽ bảo rằng vì muốn sai bảo tôi, nên dùng tiền của thu phục tôi chớ chẳng phải vì pháp, do đó mà mất sự tin tưởng đối với mình. Nếu dùng tiền của thu phục kẻ hầu hạ thì không có quả báo lợi ích lớn. Nếu biết rõ ý muốn của Hòa thượng, A-xà-lê thì theo đó mà làm chớ để Hòa thượng, A-xà-lê chẳng tin mình, chẳng kính ái mình. Vì tán tụng pháp mà xả bỏ thân mạng, vì tán thán nơi pháp mà thí xả lợi dưỡng, để vừa ý người, để được lợi ích công

đức.

Này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nếu từ nơi người mà được thọ trì đọc tụng một bài kệ bốn câu, tương ứng với Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ mà tự tập đạo Bồ-đề, thọ trì văn tự chương cú kệ tụng, thì phải vì pháp mà cung kính như là bậc Hòa thượng, A-xà-lê, trong vô lượng kiếp hầu hạ người ấy, cúng dường tất cả chẳng sinh lòng nịnh dối. Như vậy còn chẳng báo được ân, huống hồ chẳng kính trọng pháp sao?

Này trưởng giả! Nếu phát khởi niệm lành với lòng kính tín niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm nơi vô lậu, niệm tịch diệt điều phục, thì trong vô lượng kiếp hầu hạ cúng dường còn chưa báo hết ân của Hòa thượng. Phải quan niệm rằng nếu được nghe pháp rồi thì có vô lượng phước báo được vô lượng trí tuệ, tôi phải cúng dường Hòa thượng vô lượng kiếp.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia phải an trụ đúng như pháp xuất gia. Thế nào là an trụ đúng như pháp xuất gia? Bồ-tát xuất gia ấy nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới đó là an trụ Thánh chủng, thích hạnh Đầu-đà, chẳng thân cận với hàng xuất gia mà trụ tại gia, trụ cảnh xứ tịch tĩnh thì phải trụ tâm.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe tịnh giới rồi, lại phải học bốn tịnh giới như vậy thân giới thanh tịnh mà chẳng thấy có thân, khẩu giới thanh tịnh mà chẳng thấy có khẩu; lìa xa thân kiến; phát tâm hướng đến Nhất thiết trí.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe tịnh giới rồi lại phải học bốn tịnh giới như vậy, xa lìa ý tưởng ngã; dứt bỏ ngã sở; xa đoạn kiến thường kiến; liễu giải pháp nhân duyên.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe tịnh giới rồi, phải học bốn tịnh giới như vậy, âm là cái vô sở hữu; giới đồng pháp giới; các căn như hư không; Bồ-tát không trụ trong giả danh đó.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy, biết cái tôi là chẳng thể nắm bắt, do vậy tôi khai ngộ cho người; khiến tâm họ thanh tịnh; tâm chẳng thích an trụ nơi tất cả pháp; không tuyệt đối dao động.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy, đó là giải hiểu không; chẳng sợ vô tướng; với tất cả chúng sinh khởi lòng đại Bi; Bồ-tát vào trong vô ngã. Này trưởng giả! Đó là bốn loại tịnh giới của Bồ-tát xuất gia.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe tịnh Tam-muội rồi phải học tịnh Tam-muội như vậy, tất cả pháp đều vô sở hữu, không có hai tâm, tâm chánh nghiệp, tâm nhất xứ, tâm không dao động, tâm không hý luận, tâm không loạn náo, tâm không nương tựa, trong tâm tự tại không trì tán, chẳng an trụ tâm giới, thấy tâm như ảo, xem tất cả pháp đồng như pháp giới, không hành không trụ, cũng không khởi, nội tại, ngoại tại đều chẳng nắm bắt, Tam-muội đồng đẳng, an trụ pháp như vậy gọi là Tam-muội. Đây gọi là Bồ-tát xuất gia quán định tự thanh tịnh.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe khối tịnh tuệ, nghe rồi phải quan sát những gì gọi là khối Thanh tịnh tuệ. Bồ-tát ấy phải tu học như vậy, biết rõ trí phân biệt trong pháp nhân duyên, trí biện tài, trí nhanh chóng, trí biết chúng sinh, trí nhiếp phục ngoại chúng sinh.

Này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia lại phải học như vậy, khối tuệ thanh tịnh cũng gọi là không trói buộc vì không có thân không chỗ chấp trì không động, không dừng, không hình, không tướng, không sinh, không hành, ví như hư không. Nếu quan niệm như vậy thì gọi là Bồ-tát an trụ nơi xuất gia.

Lúc Đức Phật nói pháp trên đây, có tám ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, các trưởng giả được Vô sinh pháp nhẫn, ba vạn hai ngàn chúng sinh xa lìa trần cấu được Pháp nhãn tịnh.

Trưởng giả Úc-già vui mừng hớn hờ đem y giá trị trăm ngàn dâng cúng Đức Phật mà bạch:

–Nguyện đem căn lành này thí cho khắp tất cả chúng sinh, khiến các Bồ-tát tại gia, thành tựu đầy đủ giới pháp mà Phật đã dạy, cũng nguyện các Bồ-tát xuất gia đầy đủ tất cả pháp như Phật đã dạy.

Bạch Thế Tôn! Thế nào Bồ-tát tại gia ở tại nhà mà học tu giới xuất gia?

Đức Phật dạy:

–Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia đủ năm pháp thì ở tại nhà mà tu học giới xuất gia.

Bồ-tát ở tại nhà chẳng tiếc tất cả tài vật sở hữu tương ưng với Nhất thiết trí, tâm chẳng mong quả báo.

Bồ-tát ở tại nhà đủ phạm hạnh thanh tịnh chẳng có ý tưởng dâm dục hưởng là hai hòa hợp.

Bồ-tát tại gia đến chỗ vắng vẻ tu tập bốn Thiền dùng sức phương tiện chẳng nhập vào chánh vị.

Bồ-tát tại gia ở tại nhà phải tinh tấn đến cùng để học trí tuệ, lấy đức Từ bi tương ưng với tất cả chúng sinh.

Bồ-tát ở tại nhà giữ gìn chánh pháp, cũng khuyên bảo mọi người thủ hộ pháp.

Trên đây là Bồ-tát ở tại nhà đủ năm pháp tu học giới xuất gia.

Trưởng giả Úc-già bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con ở tại gia sẽ giữ đúng như Phật dạy làm rộng thêm Phật đạo, các giới xuất gia con cũng phải học.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền mỉm cười. Theo lệ thường của chư Phật lúc mỉm cười có nhiều tia sáng màu xanh, vàng, đỏ, trắng, từ diện môn phóng ra chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới, trên đến trời Phạm thế che khuất ánh sáng mặt trời, mặt trăng rồi trở về quanh thân Phật ba vòng, sau đó rớt vào đỉnh đầu Đức Phật.

Thấy vậy Tôn giả A-nan rời chỗ ngồi chính y phục để hờ vai áo bên phải gối phải chাম đất bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Duyên có gì Thế Tôn lại cười? Chư Phật Thế Tôn không bao giờ không có duyên có mà mỉm cười.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Ông có thấy trưởng giả Úc-già cúng dường Như Lai, muốn tu hành giáo pháp làm sư tử hồng chãng?

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

–Này A-nan! Trưởng giả Úc-già ở tại gia đây, trong hiện kiếp này chư Phật Như Lai xuất hiện thế gian, ông ấy thường ở tại gia cúng dường cung kính hộ trì chánh pháp. Ông ấy ở tại gia mà an trụ giới xuất gia, rộng học Vô thượng Bồ-đề của chư Phật Như Lai.

Lúc bấy giờ Đại đức A-nan nói với trưởng giả Úc-già:

–Ngài thấy lợi ích gì ở tại gia có Thánh trí chãng?

Trưởng giả Úc-già nói:

–Bạch A-nan! Người chẳng thành tựu đại Bi chãng nên tự nói tôi là an lạc. Bạch đại đức A-nan, Đại Bồ-tát nhẫn tất cả khổ chãng bỏ chúng sinh.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Trưởng giả Úc-già đây ở tại gia hóa độ rất nhiều chúng sinh trong hiện kiếp chãng phải Bồ-tát xuất gia trăm kiếp trăm ngàn kiếp làm được. Vì sao? Vì này A-nan! Công đức của trăm ngàn Bồ-tát xuất gia chãng bằng công đức của trưởng giả Úc-già.

A-nan bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gì phải thọ trì thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Kinh này tên là Úc-già Trưởng Giả Sở Vấn. Cũng tên là kinh Tại Gia Xuất Gia Bồ-tát Giới. Cũng tên là kinh Ân Trọng Cấp Sự Sư Trưởng Phẩm.

Này A-nan! Nếu có Bồ-tát được nghe kinh này, thì vị Bồ-tát đó là đại tinh tấn, không phải tinh tấn bậc thấp trong trụ phạm hạnh, cho dù an trụ như vậy gấp trăm ngàn vạn lần cũng không thể so sánh được với Bồ-tát nghe kinh này. Do vậy, này A-nan! muốn tinh tấn một cách tự tại, muốn khuyên kẻ khác tinh tấn, muốn tự tại trong tất cả công đức, muốn khuyên kẻ khác an trụ, thì phải nghe kinh này và thọ trì đọc tụng. Phổ biến ra cho tất cả mọi người hiểu và thực hành đúng như lời Đức Phật dạy.

Này A-nan! Ta đem kinh pháp này giao phó cho ông thọ trì đọc tụng. Vì sao? Vì pháp này có đủ tất cả công đức. Nếu có Bồ-tát tương ưng với pháp này, thì luôn tương ưng với Như Lai. Nếu Bồ-tát rời pháp này thì là rời Phật. Nếu Bồ-tát rời pháp này, rời lìa thọ trì, đọc tụng, tu hành như lời ta nói, là xa rời cái thấy với tất cả chư Phật. Vì sao? Vì sự việc xuất gia của chư Phật đều hiển thị trong kinh này.

Này A-nan! Giả sử lửa cháy lớn cả tam thiên đại thiên thế giới, mà phải vượt ngang qua đó là vì Chánh giác. Đến nghe kinh này và thọ trì đọc tụng, thực hành đúng như lời Phật dạy.

Này A-nan! Nếu vì chư Phật quá khứ mà xây tháp bảy báu dùng tất cả đồ cúng để cúng dường bảo pháp, với chư Phật hiện tại và Thanh văn Tăng dùng các phẩm vật để cúng dường trọn đời, với chư Phật và các Bồ-tát vị lai đều làm nô bộc và làm đệ tử để cúng dường các, nếu chẳng nghe kinh này chẳng thọ trì chẳng đọc tụng chẳng giảng thuyết chẳng tu hành xa lìa kinh pháp này thì chẳng gọi là cúng dường chư Phật Như Lai. Nếu có nghe kinh này thọ trì đọc tụng giảng thuyết tu hành như lời, Bồ-tát này vốn đã cúng dường chư Phật ba đời rồi. Vì sao? Vì tu hành đúng như lời ta nói, chính là pháp điều phục của chư Phật Như Lai.

Đức Phật nói kinh này xong, Đại đức A-nan, trưởng giả Úc-già, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà, tất cả thế gian nghe lời Đức Phật dạy, đều rất vui mừng tin nhận vâng làm.

□